

Chuyện thứ nhất: Hoa anh đào

1

“Này, trông cứ như tuyết rơi ấy nhỉ,” Akari nói. Chuyện đã mười bảy năm rồi, đó là hồi chúng tôi vừa bước vào lớp Sáu. Hai đứa vẫn thường đi bộ dọc khu rừng nhỏ trên đường về nhà, cặp sách nặng trĩu vai. Đào ấy là mùa xuân, hoa anh đào đang độ mẫn khai. Vô vàn cánh hoa lặng lẽ chao lượn trên không trước khi phủ trắng con đường nhựa dưới chân. Không khí âm áp, trời nhẹ và trong như được màu xanh gột rửa. Cách đây không xa là tuyến tàu điện Odakyu và tuyến đường dành cho tàu cao tốc, nhưng những âm thanh ở đó dường như không thể chạm tới chúng tôi. Cả khu rừng chỉ vọng vang tiếng chim ca hót đón chào mùa xuân. Ngoài chúng tôi, xung quanh không còn ai nữa. Thật chẳng khác gì một bức họa xuân tuyệt đẹp.

Phải, ít nhất trong kí ức của tôi, cảnh tượng hôm ấy có thể nói là đẹp như tranh. Hoặc như phim. Mỗi lần cố chạm tay vào kỉ niệm xưa cũ, tôi luôn có cảm giác mình đứng hẳn ra ngoài, tách rời khung tranh mà ngắm lại tuổi thơ. Cậu nhóc tròn mười một và bên cạnh là cô nhóc cùng tuổi, cao xấp xỉ nhau. Thế giới chứa chan ánh sáng ôm ấp trọn vẹn bóng dáng họ. Phải, bức họa lúc nào cũng chỉ lưu giữ được bóng dáng, và lúc nào cô bé cũng chạy bứt lên trước. Chút cô đơn thoảng qua cõi lòng cậu bé thuở ấy ghi khắc trong tôi đến tận hôm nay và khiến tôi, dù đã lớn vẫn còn cảm thấy buồn man mác.

Tóm lại là lúc đó, Akari ví những cánh hoa bay rợp trời với tuyết rơi. Tôi khó lòng hình dung tương tự. Bởi với tôi, anh đào mãi mãi là anh đào, và tuyết chỉ có thể là tuyết.

“Này, trông cứ như tuyết rơi ấy nhỉ...”

“Ừm, thế hả? Giống tuyết thật sao?”

“Mà thôi, chẳng có gì.”

Akari ngắt lời tôi, tiến lên hai bước rồi xoay phắt người lại. Dưới ánh nắng, mái tóc màu hạt dẻ của em bắt sáng lấp lánh. Liền đó, em thốt ra một câu chẳng đâu vào đâu.

“Này, tút nghe nói vận tốc là năm centimet trên giây.”

“Gì cơ?”

“Cậu thử đoán xem.”

“Tút chịu.”

“Động não một chút nào, Takaki.”

Có động não tôi cũng không tìm được đáp án, nên đã trả lời thành thật rằng mình không biết.

“Vận tốc rơi của hoa anh đào đây. Năm centimet trên giây.”

Năm-centimet-trên-giây. Mắt tôi mở to kinh ngạc. Không, phải nói là mở to khâm phục, “Chà chà, Akari, cậu biết nhiều thật đấy!”

“Hì hì...” Akari cười sung sướng, “Còn nhiều nữa cơ. Nay nhé, vận tốc của mưa là năm mét trên giây. Còn mây chỉ được một centimet mỗi giây.”

“Mây? Ý cậu là mây trên trời à?”

“Ừ, những đám mây trên trời.”

“Mây cũng rơi được à? Chẳng phải là nó đang trôi thôi sao?”

“Mây cũng rơi. Không phải là đang trôi đâu nhé. Bởi mây là tích tụ của những hạt mưa li ti. Chỉ có điều, nhìn từ xa có cảm giác đám mây khổng lồ đó đang trôi lơ lửng. Những hạt mây rơi chậm, rất chậm, đồng thời lớn dần lên, hóa thành mưa, thành tuyết và chậm xuông mặt đất.”

“Ái chà chà...” Đến đây thì tôi thực sự cảm phục, hết nhìn lên bầu trời lại nhìn xuống những cánh hoa. Nghe cách Akari thủ thi trò chuyện, nghe giọng nói đầy phấn khích của em, có cảm giác hai đứa vừa khám phá ra được một chân lí vĩ đại của vũ trụ.

Năm centimet trên giây sao?

“Ái chà chà...” Akari nhai lại điệu bộ cảm thán của tôi, rồi bất ngờ lao đi.

“Ô kìa, chờ tớ đã, Akari!” Tôi gọi với theo.

Thuở ấy, tất cả những kiến thức thu lượm từ sách vở hoặc ti vi đều được chúng tôi coi là quan trọng. Ví như vận tốc một cánh hoa rơi, tuổi thọ của vũ trụ hay nhiệt độ nóng chảy của bạc... Chúng tôi thường xuyên trao đổi thông tin với nhau trên đường đi học về. Chẳng khác gì hai chú sóc nhỏ đang ra sức nhặt nhạnh hạt sồi để chuẩn bị cho kì ngủ đông. Hay như những nhà du hành dong buồm phiêu lảng khắp thế gian, cẩn cù chắt chiu từng mảnh tri thức, thậm chí có thể nhớ được cách đọc tên từng vì tinh tú đang tỏa sáng lấp lánh trên bầu trời đêm. Và không hiểu sao lúc đó tôi có một suy nghĩ rất nghiêm túc là những tri thức, dù nhỏ bé đến đâu, cũng sẽ có ích cho cả quãng đời sau này của hai đứa.

[©DTV](#)

Phải! Thuở ấy tôi và Akari ghi nhớ rất nhiều thứ. Chúng tôi biết được vị trí các ngôi sao theo từng mùa, hay phải quan sát từ đâu, với cường độ ánh sáng thế nào để thấy được Mộc Tinh. Chúng tôi còn biết tại sao nhìn bầu

trời lại xanh, tại sao trái đất phân chia ra các mùa, người Neanderthal bị tuyệt chủng vào thời kì nào, tên những loài động vật đã biến mất từ Kỉ Cambri... Cả hai say mê các hiện tượng kì thú và có phần xa xôi vĩ đại như thế hơn hẳn những thứ hiện hữu quanh mình. Nhưng giờ đây, khói kiến thức xưa cũ đã phai nhạt trong tôi. Điều duy nhất tôi còn nhớ được là quả thật chúng tôi từng biết rất nhiều, rất nhiều thứ.

2

Khoảng thời gian từ lúc gặp đến lúc chia tay Akari – tương ứng với khoảng thời gian ba năm từ lớp Bốn đến lớp Sáu – chúng tôi học cùng nhau và tìm thấy ở nhau nhiều điểm tương đồng. Ba tôi và ba Akari đều thường xuyên phải chuyển chỗ ở vì công việc, đồng nghĩa với việc chúng tôi liên tục chuyển trường. Năm lớp Ba, tôi chuyển từ Nagano đến học tại một trường tiểu học ở Tokyo. Lên lớp Bốn thì Akari từ Shizuoka chuyển đến và học cùng lớp tôi. Tôi còn nhớ như in cái ngày Akari bước vào lớp, em đứng im như phỗng trên bục giảng, khuôn mặt đầy vẻ lo âu, mình mặc chiếc váy màu hồng nhạt, hai tay đan vào nhau, mái tóc dài buông xõa. Nắng vàng mùa xuân lọt qua cửa sổ, rơi tới vai em, chia người Akari thành hai mảng, mảng dưới là ánh sáng, mảng trên khuất trong bóng râm. Đôi má ửng hồng vì run rẩy, môi mím chặt và mắt mờ to dõi vào một điểm nào đó trong không trung. Nhìn em, tôi nghĩ đến mình của một năm về trước, chắc hẳn nét mặt cũng căng thẳng và lo sợ thế kia. Tự nhiên tôi thấy mình đồng cảm và muốn được làm bạn với Akari. Vì thế tôi chủ động bắt chuyện. Hai đứa thân nhau từ ấy.

Akari là người duy nhất để tôi có thể chia sẻ những vấn đề “nghiêm túc” như: bạn học nào lớn lên ở Setagaya trông đều có vẻ chững chạc hơn tuổi, không khí nhà ga luôn luôn ngọt ngào vì lượng người đồ về quá tải, hay nước máy có mùi vị khó chịu... Cả hai chúng tôi đều gầy và “bé hạt tiêu” vì hồi nhỏ hay ốm vặt, đều thích ngồi trong thư viện hơn là chạy nhảy ngoài sân chơi và luôn khô sở trước môn thể dục. So với việc túm năm tụm ba, tôi và Akari lại thích rủ rỉ riêng với ai đó hoặc ngồi một mình đọc sách hơn. Dạo ấy ba tôi làm việc ở ngân hàng, gia đình tôi sống trong căn hộ do họ phân cho. Gia đình Akari cũng sống ở căn hộ của công ty nào đó, cơ bản là

đi chung một chặng đường về, cứ thế, hai đứa tự nhiên kè kè bên nhau suốt, bất kể giờ nghỉ hay khi tan trường.

Kết quả là chúng tôi trở thành tâm điểm để đám bạn cùng lớp gán ghép. Giờ nghĩ lại mới thấy lời nói và cả hành động của các bạn ấy cũng chỉ là trò đùa nghịch trẻ con, nhưng hồi đó tôi không biết phải làm thế nào. Mỗi lần bị đem ra làm trò cười, tôi có cảm giác tổn thương và bứt rứt vô cùng. Nhưng chính điều đó lại khiến tôi và Akari cần nhau hơn, gần nhau hơn.

Tôi nhớ có chuyện thế này. Một hôm, trong giờ nghỉ trưa, tôi vừa từ nhà vệ sinh quay về lớp học thì thấy Akari đứng một mình trên bục giảng. Trên bảng đen (đặt vào thời nay thì đó chỉ là trò đùa rất bình thường), có vẽ một chiếc ô đôi tình nhân, bên dưới đè tên tôi và Akari. Các bạn trong lớp vừa xì xào bàn tán, vừa nhìn chằm chằm vào Akari. Chắc là vì muốn chấm dứt trò đùa, Akari mới bước lên bục giảng định lau hình vẽ đi, nhưng đến lúc đứng trước đông người, em xấu hổ quá nên ngừng lại giữa chừng. Chúng kiến cảnh đó, tôi giận sôi gan, không nói không rằng hùng hổ vào lớp, vơ giẻ xóa láy xóa để những nét vẽ nguệch ngoạc. Rồi chính bản thân cũng không hiểu tại sao, tôi kéo tay Akari rời khỏi lớp học. Còn nghe rõ sau lưng tiếng bàn tán ồn ào rộ lên, nhưng mặc kệ, chúng tôi tiếp tục chạy. Ngay tôi cũng không tin được là mình có thể hành động dũng cảm đến thế. Tôi nhớ như in cảm giác vâng vất vì tiếp xúc với bàn tay mềm mại của Akari, và lần đầu tiên không còn thấy sợ bất cứ điều gì, dù biết phía trước là vô vàn chông gai đang chờ đợi. Chuyển trường, thi cử, những vùng đất mới, những người xa lạ... nhưng tôi tin rằng chỉ cần có Akari ở bên, tôi sẽ đủ sức vượt qua mọi thử thách.

Tình cảm của chúng tôi bây giờ còn quá non thơ để mà gọi là “tình yêu”, nhưng rõ ràng tôi mến Akari, và cũng nhận thấy cảm xúc tương tự từ phía em. Qua cái nắm tay thật chặt, qua cả bước chạy nhịp nhàng phối hợp, tôi càng thêm doan chắc. Chỉ cần bên nhau thế này, tôi tin phía trước chặng còn gì đáng sợ.

Ý nghĩ đó theo tôi suốt ba năm học cùng Akari, mỗi ngày một son sắt. Chúng tôi quyết định sẽ thi cùng một trường cấp II dân lập, hơi xa nhà một

chút, và cần cù học nhóm, thành ra lại được nhiều thời gian bên nhau. Nhận thấy mình sống hướng nội, chỉ thích khép kín trong thế giới nhỏ bé của riêng hai người, rồi có những cảm xúc “trưởng thành” hơn các bạn đồng trang lứa, chúng tôi quyết định coi tất cả những trạng thái này là bước đệm cho tháng ngày sắp tới ở cấp II. Chúng tôi sẽ để lại sau lưng mái trường cấp I với nhiều điều chưa kịp quen thân, đồng thời bắt đầu một hành trình mới với những người bạn mới, thế giới ở đó chắc chắn rộng lớn hơn rất nhiều. Tôi hi vọng, lên cấp II, tình cảm còn mong manh mơ hồ giữa hai đứa sẽ được định hình rõ nét, và chờ đến ngày chúng tôi đủ tự tin để bộc lộ tình cảm ấy thành lời. Khoảng cách giữa chúng tôi với môi trường xung quanh, rồi khoảng cách giữa tôi và Akari, sẽ ngày càng thu ngắn. Bằng cách liên tục nỗ lực và nỗ lực hơn nữa, chúng tôi sẽ tìm được tự do cho mình.

Bây giờ ngẫm lại thì hình như lúc đó hai đứa đều có dự cảm không lành về một tương lai thiêu vắng nhau, nên cố sức lấp đầy bằng việc trao đổi kiến thức. Tình cảm thương mến dành cho nhau, ước muôn được ở mãi bên nhau là có thật, nhưng có lẽ sau bao lần chuyển trường, chúng tôi bị ám ảnh bởi sự chia xa và hiểu được rằng, nguyện ước đó sẽ khó thành hiện thực. Vì sợ một ngày kia không còn ở bên nhau nữa, nên tranh thủ trao gửi được gì thì trao gửi.

Quả thật, tôi và Akari không có cơ hội học cùng trường cấp II. Một tối mùa đông năm lớp Sáu, em gọi điện báo tin cho tôi.

Hiếm khi chúng tôi nói chuyện qua điện thoại, càng bất thường khi nó là cuộc gọi lúc tối muộn (hồi ấy 9 giờ tối đã được coi là muộn). Mẹ trao ống nghe cho tôi và nói, “Điện thoại của Akari”. Ngay lập tức, tôi linh cảm có điều không hay.

“Takaki à, tớ xin lỗi,” giọng Akari lí nhí qua điện thoại. Tiếp theo là điều tôi không bao giờ muôn nghe, thậm chí không thể tin là sự thật.

“Tớ không học cùng cấp II với cậu được rồi,” Akari nói. Ba em lại chuyển công tác, kì nghỉ xuân này cả nhà em sẽ chuyển đến sống ở một thị

trấn nhỏ vùng Bắc Kanto. Giọng em run run như sắp khóc nấc lên. Tôi không hiểu gì hết. Toàn thân nóng bừng như có lửa đốt, nhưng đầu thì đóng băng lạnh buốt. Tôi không biết Akari đang nói gì, càng không hiểu vì sao em phải nói với tôi những chuyện như thế.

“Ô... thế còn trường cấp II Nishi? Họ đã nhận cậu rồi cơ mà,” tôi lắp bắp mãi mới thốt ra được một câu.

“Tớ đang làm thủ tục để vào trường công lập ở Tochigi... Xin lỗi nhé.”

Tiếng xe cộ chạy ngoài đường dội vào ống nghe, nghĩa là Akari đang gọi cho tôi từ bốt điện thoại công cộng. Dù đang ở trong phòng riêng, tôi vẫn thấy hơi lạnh từ nơi ấy lan tới tận những ngón tay mình. Tôi ngồi bệt xuống, tay ôm đầu gối. Không biết phải trả lời thế nào, tôi suy nghĩ rất lung đế tìm ra điều nên nói.

“Không, Akari không cần xin lỗi... Nhưng...”

“Tớ đã có thuyết phục ba cho ở lại nhà cô Katsuhika, nhưng ba nói tớ còn nhỏ quá nên... không được...”

Akari cố nén cơn nức nở, tôi bỗng thấy mình không muốn nghe thêm gì nữa và, trong một phút mất bình tĩnh, tôi gắt lên với em.

“Tôi biết rồi!” Tôi cắt ngang không để Akari nói hết câu, ở đầu dây bên kia dường như em đang nín thở. Nhưng điều đó không ngăn được tôi tiếp tục.

“Thế là đủ...” Giọng tôi gay gắt. “Quá đủ rồi...” Khi lắp lại, tôi cố hết sức không để nước mắt tuôn rơi. Tại sao? Tại sao lúc nào mọi chuyện cũng trở nên tồi tệ như thế?

Mười mấy giây trôi qua, tôi nghe Akari thì thào rất khẽ giữa tiếng nấc, “Tớ xin lỗi...” Tôi vẫn ngồi đó, óng nghe ấm mạnh vào vành tai đau nhói, nhưng không dám buông tay, cũng không thể cúp máy. Dù biết lời vừa nói ra đã làm Akari tổn thương nặng nề, nhưng tôi chẳng làm gì hơn được. Ngày ấy, tôi vẫn chưa biết cách điều chỉnh những cảm xúc bột phát trong lòng. Cuộc điện thoại cuối cùng với Akari kết thúc không mấy vui vẻ, tôi vẫn ngồi im, tay ôm đầu gối.

Những ngày tiếp theo, tôi sống trong u ám. Cảm thấy có lỗi vì không nói được lời an ủi tốt đẹp nào với Akari, chắc hẳn em còn buồn hơn tôi rất nhiều. Hai đứa đón lễ tốt nghiệp cũng với tâm trạng thấp thỏm bất an. Tôi chia tay Akari khi mối quan hệ của chúng tôi chưa thực sự trở lại bình thường.

Ngay sau lễ tốt nghiệp, Akari dịu dàng bắt chuyện với tôi, “Takaki à, thế là chúng ta phải chia tay ở đây...” Tôi nhớ lúc ấy mình chỉ im lặng, mắt nhìn xuống, không nói không rằng. Từ trước tới giờ tôi đâu làm được gì cho Akari, chỉ toàn dựa dẫm vào em. Tôi từng có niềm tin mãnh liệt, rằng chỉ cần Akari ở bên, sớm thôi, tôi sẽ trở thành một người đàn ông bản lĩnh, kiên cường để che chở cho em. Nhưng đến giờ nhìn lại, tôi vẫn chỉ là một cậu nhóc yếu đuối, luôn bị một thế lực vô hình nào đó khống chế và không giữ nổi bình tĩnh. Cứ cho là một cô bé mới mười hai tuổi Akari không có quyền lựa chọn đi, nhưng chúng tôi cũng không đáng phải xa nhau thế này. Tuyệt đối không...

Học kì mới đã bắt đầu và dù muốn dù không, tôi vẫn phải đối mặt với những ngày sắp tới. Tôi phải một mình đến trường, ngôi trường dự định học cùng Akari, từng bước một làm quen với bạn mới và quyết tâm vào được câu lạc bộ bóng đá. Tuy bận hơn hồi cấp I, nhưng tôi thích tình trạng bù đầu bù cổ thế này. Việc ở một mình không còn làm tôi thoái mái như trước đây, ngược lại càng khiến tôi khổ sở và bế tắc. Bằng mọi cách, tôi muốn tạo dựng những khoảnh khắc bên bạn bè, tối học xong chui vào chăn ngủ luôn, sáng dậy sớm, hăng hái tham gia luyện tập cùng câu lạc bộ.

Tôi tin chắc rằng ở vùng đất kia Akari cũng đang bận rộn. Tôi chỉ có một ước mong duy nhất là em sẽ dần lãng quên tôi trong môi trường mới của mình. Bởi ngày chia tay, tôi chỉ đem lại cho em những kỉ niệm buồn. Đã đến lúc tôi phải xóa đi những kí ức về Akari và may thay, hai chúng tôi đều có kinh nghiệm tìm quên quá khứ nhờ những lần chuyển trường.

Thế rồi, vào một ngày hè oi ả, tôi nhận được thư của Akari, lá thư hồng phấn mỏng manh nằm trong hòm thư của khu chung cư. Lúc nhận ra nét chữ của Akari, cảm xúc đầu tiên xâm chiếm tôi không phải vui sướng, mà là sững sờ.

“Tại sao lại đúng vào lúc này?” Khi mà suốt nửa năm qua tôi đã cố gắng hòa mình vào môi trường không có Akari. Vậy mà, vừa nhận được lá thư, bao nỗi cô đơn vì thiếu vắng em sống dậy trong tôi.

Ra là thế. Đã cố gắng bao nhiêu để quên một người nhưng rốt cuộc trái tim tôi vẫn chỉ hướng về người ấy. Tôi có thêm rất nhiều bạn mới, nhưng mỗi lần thêm bạn, tôi lại càng nhận ra rằng Akari quan trọng với tôi đến nhường nào. Tôi nhớt mình trong phòng, đọc đi đọc lại lá thư của Akari. Tôi còn kẹp vào sách và len lén xem lại trong giờ học. Từng câu từng chữ vẫn in đậm trong tâm trí tôi.

“Thân gửi Toono Takaki...”

Đó là dòng mở đầu của lá thư. Nét chữ ngay ngắn, đầy hoài niệm.

“Lâu lắm rồi nhỉ! Cậu có khỏe không? Mùa hè trên này nóng khủng khiếp, nhưng chắc chắn là dễ chịu hơn so với Tokyo. Chẳng hiểu sao nghĩ lại, từ thấy thích mùa hè oi ả năm nào ở Tokyo hơn. Nhớ lắm con đường nhựa tưởng chừng đang cháy nhão ra dưới chân mình, nhớ những tòa cao ốc như sắp bốc hơi vì nóng, nhớ cái điều hòa mát lạnh như kem trên tàu điện hoặc những khu mua sắm...”

Câu chữ em dùng nghe chững chạc hơn nhưng kem theo đó là những hình minh họa nhỏ xíu, đáng yêu (ông mặt trời, chú ve con, những tòa cao ốc...) Tôi có thể mường tượng trong đầu hình ảnh Akari đang lớn dần, từng chút một. Lá thư rất ngắn nhưng ghi lại đủ thứ chuyện về cuộc sống mới của em, từ chuyện em đi học mỗi ngày trên chiếc tàu điện bốn toa đến nỗ lực tham gia câu lạc bộ bóng rổ với mong muốn rèn luyện sức khỏe. À, cả chuyện cắt tóc ngắn đến ngang tai nữa chứ... Những mẩu chuyện be bé thế thôi không ngờ cũng làm trái tim tôi bồi hồi. Trong thư, không có dòng nào nói rằng em cảm thấy buồn vì không còn được gặp được tôi mỗi ngày và tôi có thể cảm nhận được rằng cuộc sống mới của em đang rất tốt đẹp, em cũng dần thích nghi với nó. Nhưng tôi dám chắc rằng em vẫn nhớ tôi, muốn được trò chuyện cùng tôi và trên hết, em sầu muộn. Nếu không, vì sao em lại viết thư cho tôi? Những cảm xúc đó của Akari cũng chính là cảm xúc tôi đang có lúc này.

Kể từ đó, tôi và Akari viết thư cho nhau mỗi tháng một lần. Nhờ việc viết thư, tôi thấy cuộc sống của mình dễ thở hơn trước. Chẳng hạn, một giờ học chán ngắt, tôi có thể cảm nhận rõ ràng là nó chán. Từ ngày giãn biệt Akari, tôi chỉ đơn giản cho rằng đó-là-điều-hiển-nhiên nhưng giờ đây tôi đã hiểu biết thế nào là nỗi nhọc nhăn khi tập bóng, biết khó chịu trước những trò bắt nạt vô lí của mấy đứa khóa trên. Kì lạ thay, cũng vì biết suy nghĩ tích cực hơn nên dù có nhiều lúc rất đau khổ, tôi vẫn dễ dàng chịu đựng hơn và có thể vượt qua được. Chúng tôi không kêu ca phàn nàn trong thư về cuộc sống hàng ngày, nhưng việc nhận ra rằng trên thế giới vẫn còn ai đó hiểu mình giúp chúng tôi sống mạnh mẽ hơn.

Mùa hè đầu tiên của lớp Bảy trôi qua, mùa thu cũng chóng qua rồi lại sang đông. Tôi bước sang tuổi mười ba và chỉ trong vòng mấy tháng đã cao thêm bảy centimet, cơ thể bắt đầu có da có thịt, không hay bị cảm cúm như trước nữa. Đặc biệt, tôi có cảm giác khoảng cách giữa mình với thế giới đã gần lại. Chắc hẳn Akari cũng thế, em cũng mười ba rồi. Mỗi lần nhìn các bạn nữ xung xinh trong bộ đồng phục, tôi lại tự hỏi ngoại hình Akari có thay đổi nhiều không? Trong thư, Akari viết muốn được cùng tôi ngắm hoa anh đào như thời tiểu học. Và rằng, gần nhà em có một cây anh đào rất lớn.

“Vào mùa xuân, chắc những cánh hoa ấy cũng rơi xuống với vận tốc năm centimet trên giây nhỉ?” Em viết.

Học kì một năm lớp Tám, tôi có quyết định chuyển trường lần nữa. Gia đình tôi sẽ chuyển đi vào kì nghỉ xuân, điểm đến lần này là Kagoshima thuộc Kyushu. Chính xác là một hòn đảo tách biệt với Kyushu. Bay từ sân bay Haneda đến Kagoshima phải mất hai tiếng đồng hồ. Thậm chí, tôi đã nghĩ nó chẳng khác gì nơi tận cùng thế giới. Nhưng thời ấy tôi đã quá quen với những biến động trong cuộc sống của mình nên không lấy làm ngạc nhiên. Vấn đề là khoảng cách địa lí với Akari. Từ khi lên cấp II chúng tôi vẫn chưa gặp lại nhau, mà thực ra chúng tôi đều ở cách xa nhau quá. Từ Tokyo đến thị trấn vùng Bắc Kanto nơi Akari đang sống chỉ mất ba tiếng đồng hồ ngồi tàu điện. Thủ nghĩ mà xem, chúng tôi hoàn toàn có thể gặp nhau vào dịp cuối tuần. Nhưng nếu tôi chuyển đến vùng cực Nam của đất nước, cơ hội gặp được Akari gần như bằng không.

Chính vì vậy trong lá thư tiếp theo gửi Akari, tôi nói muốn gặp em một lần trước khi chuyển đi. Tôi thử gợi ý về thời gian và địa điểm gặp nhau. Ngay lập tức tôi nhận được hồi âm. Cả hai đều đang chuẩn bị thi cuối kì, Akari còn phải tham gia các khóa tập cùng câu lạc bộ, tôi thì phải thu xếp để chuyển nhà nên thời gian thích hợp nhất cho cả hai là vào buổi tối, sau giờ học trên trường, và tất nhiên là khi chúng tôi đã thi xong. Sau khi tra bảng giờ tàu, tôi quyết định hẹn gặp Akari lúc 7 giờ tối ở ga gần nhà em. Hôm đó, tôi sẽ bỏ một buổi tập cùng câu lạc bộ, học xong đi ngay thì chắc chắn kịp giờ hẹn. Trò chuyện cùng Akari khoảng hai tiếng và vẫn bắt được chuyến tàu cuối ngày để quay về Tokyo. Chỉ cần về được nhà trong ngày thì tôi có thể viện ra bất kì lí do gì để ba mẹ yên tâm. Tôi sẽ phải đổi tàu nhiều lần, qua các tuyến Odakyu, Saikyo, sau đó là Utsunomiya, Ryomo, tất cả đều đi bằng tàu thường nên giá vé cả đi cả về rơi vào khoảng 3500 yên. Đối với tôi mà nói, số tiền đó không phải là nhỏ nhưng khao khát được gặp Akari lớn hơn tất thảy.

Vẫn còn hai tuần nữa mới đến ngày hẹn nên tôi dành thời gian để viết cho Akari một bức thư thật dài. Có lẽ đó là bức thư tình đầu tiên trong đời. Tôi miêu tả tương lai mình mơ ước, kể về những cuốn sách hay những ca

khúc yêu thích, và đặc biệt về vị trí quan trọng của Akari trong trái tim tôi. Nhiều người có thể cho rằng là trẻ con, tinh khôi, nhưng tôi đã cố gắng hết sức gửi vào đó những lời lẽ chân thành nhất. Tôi không còn nhớ rõ nội dung chi tiết của lá thư, chỉ nhớ mình đã viết đầy tám trang giấy. Bởi vì thực sự có quá nhiều điều tôi muốn chia sẻ cùng Akari, và tôi có linh cảm chỉ cần Akari đọc lá thư này, tôi sẽ có thêm động lực để vượt qua khó khăn trong những ngày sắp tới ở Kagoshima. Đó là những điều tôi muốn em hiểu về tôi.

Trong những ngày viết lá thư, tôi nằm mơ thấy Akari không biết bao nhiêu lần.

Trong mơ, tôi biến thành một con chim nhỏ lanh lợi đang rộng đôi cánh, vút bay trên bầu trời đêm thành phố giăng đầy dây điện. Chim băng qua những tòa nhà cao sừng sững. Nghĩ đến việc sắp được gặp những người quan trọng nhất trên đời, một cảm giác phấn khích chạy dọc sống lưng, thân hình bé bỏng ấy lao đi vụn vụt, nhanh gấp trăm nghìn lần so với tốc độ chạy trên mặt đất. Chỗng mây chocabo, thành phố đã ở lại phía sau, đèn đường chỉ còn là những đốm bé xíu như sao sa, và ánh sáng từ những toa tàu trong chocabo chặt như mạng lưới động mạch tĩnh mạch chạy xuyên màn đêm.

Chim nhỏ bay xuyên mây, bắt gặp tầng khí quyển đang phát sáng kì ảo dưới ánh trăng. Ánh sáng xanh trong suốt ấy rơi vào những đám mây, làm viên mây sáng lên dịu nhẹ. Tôi có cảm giác mình đang bay lạc đến một hành tinh xa xôi nào khác. Cơ thể bao bọc trong lớp lông vũ run lên vì hạnh phúc, bởi giờ đây tôi có thể thỏa sức bay đến bất cứ nơi đâu.

Bay gần đến đích, trong tôi trào dâng niềm tự hào, phấn khích. Chim nhỏ nhanh chóng tiếp đất, phóng tầm mắt nhìn ra xung quanh. Đây chính là nơi em sống, là những cánh đồng trải dài đến tận chân trời, là những mái nhà thấp thoáng ẩn mình sau rừng cây.

Một luồng sáng bất ngờ xẹt qua. Đó là ánh đèn từ xe lửa. Chắc hẳn “tôi” đang ngồi trên chuyến tàu đó. Mắt tôi kiém tìm người con gái đang chờ đợi

mình trong sân ga. Cô gái có mái tóc ngắn đến mang tai, lặng lẽ ngồi trên chiếc ghế dài, gần đó là cây anh đào cổ thụ. Mùa này anh đào còn chưa ra hoa, nhưng tôi có thể cảm nhận luồng sinh khí đang nảy nở bên trong lớp vỏ cây xù xì, khô cứng. Cuối cùng cô gái cũng nhận ra sự có mặt của tôi, em ngược nhìn lên. Mình sắp gặp được nhau rồi. Sắp thật rồi...

3

Vào ngày hẹn với Akari, trời mưa suốt từ sáng. Bầu trời như bị đậy bằng một cái vung xám xịt. Những hạt mưa buốt giá rời cái vung ấy thia lia rơi xuống. Một ngày đặc quánh không khí mùa đông, bởi vị thần mùa xuân chừng như đổi ý nên chưa muốn đến. Tôi khoác áo dạ nâu ra ngoài bộ đồng phục học sinh, cẩn thận nhét lá thư gửi Akari vào sâu trong cặp, rảo bước tới trường. Chắc mẩm phải nửa đêm mới về đến nhà nên tôi để lại mảnh giấy báo rằng buổi tối về muộn cho ba mẹ yên tâm. Ba mẹ đâu biết chuyện tôi và Akari nên dù có trình bày mọi chuyện thật rõ ràng, chắc gì ba mẹ đã đồng ý cho đi.

Cả buổi học hôm đó, tôi chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ, lòng bồn chồn không yên. Thú thực tôi chẳng còn tâm trạng nào để theo dõi bài giảng, bởi đang cố mường tượng trong đầu hình ảnh Akari mặc đồng phục trông như thế nào, chúng tôi sẽ nói chuyện gì với nhau, và cả giọng nói dễ thương của em. Đúng rồi, ngày đó tôi còn chưa nhận ra nhưng giờ thì tôi biết, tôi yêu giọng nói của Akari. Tôi yêu vô cùng giọng nói truyền cảm, có sức lay động cả không gian xung quanh ấy. Mỗi lần nghe thanh âm êm ái, ấm áp của em, tôi cảm thấy mình được khích lệ rất nhiều. Tôi sắp được nghe lại giọng nói đó rồi. Chỉ nghĩ đến điều ấy thôi, toàn thân tôi đã nóng bừng bừng như có lửa đốt, và tôi phải nhìn mưa ngoài cửa sổ để trấn an mình.

Mưa!

Vận tốc rơi là năm mét một giây. Từ trong lớp nhìn ra, khung cảnh bên ngoài nhuốm màu xám xịt, ánh đèn thấp thoáng từ những ô cửa sổ chung cư hay cao ốc cứ mờ dần mờ dần. Tôi đăm đăm nhìn những đốm sáng nhỏ nhoi

đẩy cho đến khi chúng tắt hẳn, thi thoảng lăm mới nhìn thấy một ngọn đèn le lói. Trong lúc tôi mải ngắm nhìn như thế, mưa càng lúc càng nặng hạt. Đến khi tan học, tuyết cũng bắt đầu rơi.

Tôi chờ đến khi trong lớp không còn ai, mới dám lôi thư và mảnh giấy ghi chú trong cặp ra. Sau một hồi lưỡng lự, tôi nhét thư vào túi áo khoác. Bằng mọi giá, tôi muốn trao tận tay lá thư cho Akari, nên phải đặt nó ở vị trí mà lúc nào đâu ngón tay mình cũng có thể chạm vào được mới yên tâm. Mảnh giấy ghi chú là danh sách những chuyến tàu tôi phải lên, giờ tàu chạy và chuyến tàu như thế nào. Tôi đã xem đi xem lại hàng chục lần nhưng vẫn muốn kiểm tra thêm một lần nữa.

Tôi sẽ xuất phát từ ga Goutokuji trên tuyến Odakyu vào lúc 3 giờ 54 phút đi Shinjuku. Sau đó, tôi sẽ chuyển sang tuyến Saikyo, đến ga Omiya, từ đây chuyển sang tuyến Utsunomiya đến ga Koyama. Cuối cùng, tôi chuyển sang tuyến Ryomo và đến ga Iwafune vào lúc 6 giờ 45 phút tối. Tôi hẹn gặp Akari lúc 7 giờ ở ga Iwafune nên đi theo lịch trình này là vừa kịp giờ hẹn. Đây là lần đầu tiên tôi tự mình đi một quãng đường dài đến thế. Tôi tự nhủ, “Không sao, tất cả rồi sẽ ổn. Sẽ không có bất kì khó khăn nào ở phía trước cả.” Tôi tin như vậy.

©DTV: <http://www.dtv-ebook.com>

Tôi bước xuống cầu thang, khu học xá tối om, không còn một bóng người. Để thay giày, tôi phải mở cánh cửa tủ sắt, tiếng kim loại va vào nhau trong đại sảnh vắng tanh tạo nên thứ âm thanh nghe ròn ròn, làm tim tôi đập loạn lên. Tôi bỏ lại trong tủ đồ chiếc ô mang theo lúc sáng, bước ra khỏi đại sảnh và nhìn lên trời. Hồi sáng còn ngai ngái mùi của mưa ẩm, giờ lại là hương vị lạnh ngắt của tuyết, so với mưa, nó trong trẻo hơn, tinh khiết hơn, thấm thía lòng người hơn. Tôi nhìn bầu trời xám xịt, hàng vạn bông tuyết trắng xóa bời bời đổ xuống, nhìn lâu sẽ có cảm giác mình sắp bị nó nuốt trọn. Tôi vội kéo mũ trùm lên đầu rồi nhanh chóng chạy về phía ga.

Đây cũng là lần đầu tiên tôi đi một mình đến ga Shinjuku, một ga chẳng lấy gì làm thân quen với cuộc sống thường nhật của tôi. Nói mới nhớ, cách

đây mấy tháng tôi có hẹn với một bạn cùng lớp đi xem phim ở Shinjuku. Lúc đó, cả tôi và bạn đã đến ga này trên tuyến Odakyu, nhưng sau đó chúng tôi bị lạc ở cửa Đông tuyến JR, lúc tìm đường ra khỏi ga. Sự chộn rộn, náo nhiệt của ga Shinjuku còn để lại ấn tượng mạnh mẽ trong tôi, hơn cả bộ phim hôm đó chúng tôi cùng xem.

Ra khỏi cửa soát vé của tuyến Odakyu, tôi đảo mắt tìm bảng chỉ dẫn để không bị lạc lần nữa, chân bước nhanh về hướng có ghi “Cửa bán vé tuyến JR”. Bên kia khoảng rộng mênh mông có hàng cột trải dài là khu vực kê san sát máy chục cỗ máy bán vé tự động, tôi chọn một hàng thưa người nhất, chờ mua vé. Đứng trước tôi là một phụ nữ, trông như dân văn phòng, mùi nước hoa dịu ngọt của chị không hiểu sao làm ngực tôi đau nhói. Hàng kế bên nhích dần lên, lần này là mùi băng phiến từ áo khoác của người đàn ông trung niên đứng ngang hàng với tôi, gợi nhắc tôi về nỗi bất an khi chuyển nhà. Khoảng không gian dưới lòng đất bị lấp đầy bởi đủ loại tạp âm, hồn đỘn và huyên náo. Mũi giày của tôi lạnh buốt vì tuyết đang tan ra, đầu thì cứ ong ong lên. Đến lượt mình mua vé, tôi mới nhận ra không có nút bấm nào trên máy (thời đó hầu như tất cả các máy bán vé tự động đều là dạng nút bấm). Tôi liếc sang bên cạnh mới biết chỉ cần chạm tay vào màn hình là có thể lựa chọn vé cần mua.

Qua cửa soát vé tự động để vào sâu trong ga, tôi nhìn kĩ bảng chỉ dẫn rồi nhanh chóng len lỏi vào dòng người tìm lối ra đường ray tuyến Saikyo. Nào là “Yamanote – ngoại tuyến”, “Soubu – hướng đi Nakano”, nào là “Yamanote – nội tuyến”, “Soubu – hướng đi Chiba”, nào là “Chou – tàu nhanh”, “Chou – tàu tốc hành”... Băng qua hàng loạt điểm dừng chờ tàu, tôi mới trông thấy tấm bản đồ chỉ dẫn trong ga. Tuyến Saikyo ở góc trong cùng. Tôi rút mảnh giấy ghi nhớ trong túi ra, xem lại thời gian và nhìn đồng hồ (chiếc đồng hồ G-shock màu đen là món quà do ba mẹ tặng nhân dịp tôi lên cấp II). Chuyến tàu khởi hành từ ga Shinjuku, lúc 4 giờ 26 phút. Đồng hồ chỉ 4 giờ 15 phút. Thế là yên tâm rồi, tôi vẫn còn dư mười phút.

Đang đi thì nhìn thấy nhà vệ sinh, tôi bèn vào cho yên tâm. Tôi sẽ ngồi trên tuyến Saikyo những bốn mươi phút nên tiện thì “giải quyết” luôn. Vừa rửa tay, tôi vừa nhìn lại mình trong gương. Hình ảnh tôi hiện lên mờ ảo

dưới ánh đèn nê ông, sau mặt gương cáu bẩn. So với cách đây nửa năm, tôi đã cao thêm mấy phân và trông có vẻ chững chạc hơn. Không hiểu vì mưa lạnh hay vì tinh thần phấn chấn mà má tôi đỏ ửng lên, điều đó làm tôi có chút ngượng ngùng. Thê là tôi sắp được gặp lại Akari.

Lượng người đổ về nhà sau giờ tan tầm đông đến nỗi tàu không còn một chỗ ngồi. Như bao người khác, tôi tìm được một chỗ có thể dựa lưng ở thành tàu phía trong cùng, hết nhìn tờ áp phích quảng cáo lại nhìn ra bên ngoài. Thỉnh thoảng liếc sang hành khách xung quanh. Tâm trạng rối bời và mắt không thể tập trung vào một điểm nên tôi từ bỏ ý định lôi cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng vẫn để trong cặp ra đọc. Đành quay sang nghe lén mẩu đối thoại giữa một nữ sinh cấp III ngồi hàng ghế gần đây với một cô nữa áng chừng là bạn đang đứng ngay trước mặt cô ta. Cả hai đều mặc váy ngắn phô đôi chân đi vớ thụng.

“Thấy anh chàng bữa trước sao?”

“Còn ai nữa, cái anh học cấp III Kita đó.”

“Hả, gu ‘thẩm mỹ’ có bình thường không đấy?”

“Sao đâu, mình thích kiểu đấy.”

Chắc họ đang bàn tán về anh chàng mới quen. Dù không phải họ nói về tôi, tự dung tôi vẫn thấy mặt nóng bừng vì ngượng. Tôi kiểm tra lại để chắc chắn lá thư vẫn nằm gọn trong túi áo khoác rồi đưa mắt nhìn ra bên ngoài. Đoàn tàu vừa đi qua cây cầu khá cao, bắc ngang sông. Đây cũng là tuyến đường lần đầu tiên tôi đi qua. Cách nó rung lắc, hay những âm thanh nó phát ra khác hẳn với tàu tuyến Odakyu tôi vẫn đi hằng ngày. Điều đó càng làm lớn thêm nỗi bất an khi phải một mình đến nơi xa lạ. Nắng chiều đông yếu ớt nhuộm chân trời thành màu cam nhạt. Phía xa kia là bóng hình những ngôi nhà nằm san sát nhau. Tuyệt vẫn rơi mải miết. Tàu đi hết Tokyo và có lẽ đã sang địa phận tỉnh Saitama. Phong cảnh tự nhiên tuy khác,

nhưng kiến trúc đô thị thì vẫn nhang nhác thế. Đất đai bị lấp đầy bởi những tòa nhà hay chung cư cao vừa tầm.

Tàu dừng lại một lúc ở ga Musashi Urawa để hành khách có nhu cầu đi tàu nhanh còn chuyển tuyến. “Những hành khách cần đến Omiya sớm hơn vui lòng chuyển sang tuyến đối diện.” Loa phát đi thông báo và hơn nửa số hành khách lục tục xuống tàu, bắt đầu xếp hàng ở phía bên kia, tôi cũng đi theo đến đứng ở cuối hàng. Tuyết lát phất rơi, mây trùi thấp phía trời Tây và xuyên qua nó là những tia nắng cuối ngày, phủ xuống nhà cửa đằng xa một màu ảm đạm. Nhìn khung cảnh đó, tôi chợt nhớ ngày xưa tôi đã từng đi qua ga này.

Đúng rồi, đây không phải là lần đầu tiên.

Ngay trước khi tôi vào lớp Ba, gia đình chuyển từ Nagano lên Tokyo. Khi đó tôi cùng ba mẹ cũng đến Shinjuku qua ga Omiya. Tôi còn nhớ như in cảm giác lo sợ thế nào khi chứng kiến sự huyền náo của Omiya, khác xa khung cảnh đồng quê yên bình ở Nagano tôi vẫn thấy trước kia. Tôi sợ phát khóc khi nghĩ đến việc từ giờ mình sẽ phải sống giữa một nơi chỉ có những tòa cao ốc lạnh giá và tách biệt. Vậy mà đã năm năm qua, không hiểu bằng cách nào tôi vẫn tồn tại đến giây phút này? Tôi mới mười ba tuổi thôi, nhưng không hề cho rằng ý nghĩ của mình có phần cồng điệu. Tôi phải biết ơn Akari vì đã sát cánh cùng tôi trong suốt những năm qua và ước gì mình cũng có ý nghĩa đặc biệt như thế với em.

Ga Omiya cũng rất lớn nhưng quy mô chưa bằng Shinjuku. Tôi rời khỏi tuyến Saikyo, leo lên một cầu thang bộ rất dài trước khi hòa vào dòng người đông đúc trong ga và tiến thẳng đến đường ray tuyến Utsunomiya. Tuyết bám trên giày của hành khách đi lại trong ga đang tan dần ra, làm mùi tuyết xộc thẳng lên mũi. Tuyến Utsunomiya cũng chủ yếu là hành khách về nhà sau giờ tan tầm nên đã có một lượng người rất lớn đang xếp hàng chờ lên tàu. Tôi đứng tách ra, lui vào một góc chờ đợi. Vì chắc chắn dù xếp hàng đi nữa thì lên tàu cũng không có ghế ngồi. Lúc đó, lần đầu tiên trong ngày, dự cảm không lành ập vào tôi. Phải mất đến vài giây tôi mới nhận ra, đấy là bởi có thông báo của nhà ga.

“Chúng tôi xin được thông báo với tất cả quý khách. Do tuyết rơi nhiều, chuyến tàu đi Koyama, tuyến Utsunomiya, sẽ đến trễ tầm phút so với lịch trình ban đầu.”

Trước khi có thông báo này, tôi không hề tính tới khả năng tàu đến trễ. Tôi nhìn giờ tàu trên mảnh giấy ghi chú, rồi lại nhìn đồng hồ. Theo dự tính thì tôi sẽ lên tàu lúc 5 giờ 5 phút, nhưng bây giờ đã là 5 giờ 10 phút. Dường như một luồng khí lạnh bất chợt thổi qua làm toàn thân tôi run rẩy. Hai phút sau, tiếng còi tàu kéo dài vọng lại từ xa và ánh đèn pha rọi vào người vẫn không làm tôi hết run.

Tuyến Utsunomiya thậm chí còn đông hơn cả tuyến Odakyu hay Saikyo. Bởi đúng giờ tan tầm và bọn trẻ tan học nên dòng người đổ về ga ngày càng lớn. Trong số những chuyến tàu hôm nay tôi đã lên, tàu này trông cũ hơn, ghế ngồi chia thành từng cụm bốn chiếc và xếp thành hai hàng đối diện nhau. Nó gợi nhớ những chuyến tàu địa phương lúc tôi còn sống ở Nagano. Tôi vén một tay lên thành ghế, tay kia nhét vô túi áo khoác và đứng gần lối đi chật hẹp giữa các hàng ghế. Hơi ấm từ lò sưởi lan tỏa khắp toa tàu, bên ngoài sương đọng thành hạt lấm tấm phủ đầy ô cửa kính. Nét mặt của mọi người đượm vẻ mệt mỏi, họ ngồi im lặng bên nhau không ai buồn nói chuyện, dáng vẻ trông vừa vặn phù hợp với con tàu cũ kĩ đang lững lờ ánh đèn nê ông, chỉ mình tôi là không ăn nhập với nơi này. Tôi cố hít một hơi thật sâu để xua tan cảm giác lạc lõng đến khó chịu, rồi lặng nhìn từng khung cảnh lần lượt lượt qua bên ngoài cửa sổ.

Nhà cửa bắt đầu thưa thớt và càng lúc càng xa khuất khỏi tầm mắt, chỉ còn đồng ruộng phủ trắng tuyết, trải dài đến vô tận. Ánh đèn phát ra từ khu nhà dân phía xa kia giờ đã biến thành những chấm nhỏ li ti. Trên những cột chỉ dẫn lên núi chạy dọc hai bên đường, đèn hiệu đỏ sáng nhấp nháy. Bóng dáng đen thẫm của nó in trên mặt tuyết trông giống hệt những chiến binh thép khổng lồ đứng trang nghiêm trong bão. Tôi vừa ngắm nhìn thế giới hỗn mang, xa lạ ấy vừa nghĩ đến cuộc hẹn với Akari. Nếu đến trễ, tôi không biết làm thế nào để liên lạc được với em. Thời của chúng tôi, học sinh cấp II

mang điện thoại di động vẫn là một điều khá xa xỉ. Thậm chí tôi không biết số điện thoại bàn của Akari.

Bên ngoài cửa sổ, tuyết rơi mỗi lúc một dày và nặng.

Con tàu vẫn oằn mình chạy trong màn tuyết trắng xóa, hơn một tiếng đồng hồ trôi qua rồi mà ga Koyama vẫn còn rất xa. Khoảng cách giữa các ga lẻ như bị kéo dài ra, thời gian dừng tàu cũng lâu đến mức khó hiểu. Mỗi lần như thế, trên tàu vẫn chỉ phát đi giọng thông báo đều đặn, “Thành thật xin lỗi quý khách về sự chậm trễ. Do các chuyến tàu khác cũng bị chậm nên chúng tôi xin được dừng ở ga trong giây lát. Xin quý khách vui lòng đợi...”

Tôi nhìn đồng hồ, hết lần này đến lần khác, và chỉ ước mong sao kim chỉ giờ không nhích đến số 7. Nhưng vô ích thôi, con tàu không nhúc nhích dù chỉ một centimet, chỉ có thời gian vẫn vô tình trôi. Cứ thế, tôi có cảm giác đau và nhức như đang bị hàng ngàn hàng vạn mũi tên vô hình chĩa vào mình. Tôi gần như không nhìn thấy gì xung quanh, lớp không gian đặc quánh như thu hẹp lại dần. “Trễ rồi, vô ích thôi,” tôi tự nhủ.

Đã quá 7 giờ mà tàu còn chưa đến Koyama thì làm sao tôi đến đúng hẹn được. Khi chỉ còn cách Koyama hai ga, tàu dừng lại ở Nogi. Từ ga này đến Iwafune, là ga mà Akari đang chờ, còn mất một lần đổi tàu và khoảng hai mươi phút di chuyển nữa. Đã hai tiếng đồng hồ trôi qua từ lúc tàu rời ga Omiya, sự kiên nhẫn thì mất dần mà nỗi tuyệt vọng lại đây lên. Có lẽ trong cuộc đời, tôi chưa bao giờ thấy quãng thời gian nào lại dài và khổ sở như lúc này. Tôi thậm chí còn không biết trong tàu đang nóng hay lạnh. Điều duy nhất tôi có thể cảm nhận được là hương vị của đêm sâu, và chợt nhận ra bụng đói còn cào vì từ trưa đến giờ không ăn uống gì hết. Lúc này tôi mới nhìn ra xung quanh, hành khách xuống gần hết, chỉ còn tôi vẫn đứng. Tôi tìm một chiếc ghế trống gần đó, buông mình xuống và lập tức cảm tưởng cả người tê dại đi, bao mệt mỏi tích tụ trong cơ thể từ đầu tới giờ có dịp trào ra, qua từng tế bào. Nhưng tôi vẫn không thể nào trút bỏ hết những căng thẳng vẫn chất chứa trong lòng mình được. Tôi rút lá thư gửi Akari ra khỏi túi áo khoác và nhìn chằm chằm vào nó. Quá giờ hẹn mất rồi, hắn là Akari

đang lo l้า đây. Tôi nhớ lại lần nói chuyện cuối cùng với em qua điện thoại. Tại sao? Tại sao mọi sự với chúng tôi luôn bất trắc thế này?

Tàu đãi lại ga Nogi khoảng mười lăm phút rồi tiếp tục chuyển động.

Cuối cùng cũng đến được Koyama, lúc đó đã quá 7 giờ 40 phút. Tôi xuống tàu và đổi sang tuyến Ryomo. Tờ ghi nhớ giờ đã hoàn toàn vô dụng nên tôi vo tròn lại và ném vào thùng rác gần đây.

Ga Koyama tương đối lớn, nhưng rất vắng người. Lúc chạy qua, tôi chỉ trông thấy lác đác vài người ngồi đợi ở phòng chờ rộng thênh thang. Chắc toàn những người lái xe đến đây để đón người thân. Họ ngồi đó an nhiên, bình thản, hài hòa với cảnh vật, chỉ mình tôi là bươn bả lao đi.

Tôi phải chạy xuống cầu thang, băng qua lối đi bộ dưới lòng đất để đến được nhà chờ tuyến Ryomo. Lúc này mới kịp nhận ra, dưới chân mình không phải là lớp gạch men như thường thấy, thay vào đó là mặt bê tông nhám. Hai hàng cột vuông cũng bằng bê tông chạy đều tăm tắp, cuốn theo các loại đường ống kéo dài lên tận trần nhà. Đường ray nằm giữa hai hàng cột cao lớn đó. Không gian u tịch bị lấp đầy bởi tiếng gầm gừ của gió và tuyết. Ánh đèn pha trắng xanh của con tàu như muôn đâm xuyên bức màn trong đường hầm u tối. Tôi đi qua mấy ki ốt đã đóng cửa im lìm, chỉ sợ mình đi lạc. May thay vừa lúc nhận ra có bóng người đang đứng chờ tàu. Không khí lạnh lẽo bao trùm lên vạn vật, chỉ có ánh đèn vàng từ quầy mì soba và hai cái máy bán hàng tự động còn phảng phất chút hơi ấm.

“Vì lí do thời tiết xấu, tàu của chúng tôi sẽ khởi hành muộn hơn dự kiến. Chúng tôi thành thật cáo lỗi vì sự chậm trễ này. Mong quý khách kiên nhẫn chờ đến khi tàu có thể khởi hành.” Vẫn là tiếng loa thông báo vô cảm như mọi lần. Tôi kéo mũ áo khoác trùm lên đầu cho đỡ lạnh, và đứng nép mình vào cái cột gần đây để tránh gió trong lúc chờ tàu. Một luồng khí lạnh thốc lên từ mặt nền bê tông, cảm giác tê buốt toàn thân. Người tôi sắp sửa đóng băng mắt, vừa lạnh vừa đói, nhưng trên hết là cảm giác sốt ruột và có lỗi khi bắt Akari phải chờ đợi mình. Tôi trông thấy hai người đàn ông đứng ăn mì

soba bên xe đầy, tự dung thèm được húp xì xụp bát mì nóng lúc này. Nhưng nghĩ mà xem, Akari cũng đang bụng đói chờ đợi tôi, sao nỡ ăn một mình ở đây. Thôi thì một lon cà phê nóng chắc không có gì là quá đáng, thế là tôi tiến lại gần máy bán hàng tự động. Vừa rút ví trong túi ra, lá thư gửi Akari cũng rơi theo.

Giờ ngẫm lại, nếu không có sự việc như thế xảy ra, tôi cũng đâu dám chắc là mình sẽ trao lá thư cho Akari. Bởi dù có thế nào, kết quả chúng ta nhận được vẫn không hề thay đổi. Cuộc đời sẽ đặt ra muôn vàn thử thách, muôn vàn điều chúng ta không hề mong muốn, và lá thư chỉ là một mảnh xích nhỏ, rất nhỏ trong số đó thôi. Rốt cuộc, tình cảm dù mạnh mẽ nồng nhiệt đến đâu đi nữa thì cũng sẽ phai mờ theo thời gian, từng chút một. Bất kể tôi có trao lá thư cho Akari hay không.

Lá thư rơi ra theo ví tiền ngay lập tức bị gió thổi bay khỏi sân ga và biến mất trong tấm màn đen kịt của đêm, chỉ trong một chớp mắt. Thực sự lúc đó tôi suýt bật khóc thành tiếng. Nhưng theo phản xạ, tôi cúi gầm mặt xuống, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau để cố ngăn mình nức nở. Tôi không mua lon cà phê đó nữa.

Cuối cùng, tôi lên được tàu thuyền Ryomo nhưng nó ngừng chạy giữa đường. “Vì tình hình tuyết rơi khá dày, chúng tôi buộc phải dừng tàu để tránh những rủi ro đáng tiếc có thể xảy ra.” Trên tàu lại phát đi thông báo. “Chúng tôi thành thật xin lỗi quý khách về sự chậm trễ này, hiện tại chưa xác định được thời gian tàu sẽ khởi hành lại”. Bên ngoài là đồng ruộng mênh mông, phủ đầy tuyết trắng. Gió rít lên từng hồi, đập vào thành tàu tạo nên thứ âm thanh ghê rợn. Tôi thấy hoang mang hơn bao giờ hết, tại sao tàu lại phải dừng ở nơi đồng không mênh mông quạnh quẽ này? Tôi nhìn xuống đồng hồ, quá giờ hẹn với Akari mất hai tiếng rồi. Tôi chắc mình đã xem đồng hồ cả trăm lần trong ngày hôm nay. Để tránh việc phải nhìn thời gian trôi đi trong vô vọng thế này, tôi tháo đồng hồ đặt lên bàn cạnh cửa sổ. Giờ đây, tôi còn biết làm gì ngoài việc cầu nguyện cho đến lúc tàu lăn bánh trở lại.

“Takaki à, cậu khỏe không?” Akari viết trong thư. “Hôm nay tớ phải đi tập cùng câu lạc bộ từ sáng sớm nên tớ viết lá thư này trên tàu điện.”

Hình ảnh Akari đang viết thư hiện ra trong tâm trí tôi. Sao lúc nào em cũng chỉ một mình? Giống tôi, cũng một mình đơn độc. Ở trường, tôi có vài người bạn nhưng như lúc này đây, chỉ mình tôi ngồi trên tàu, mõm đậm trên mặt, đây mới thực sự là con người thật của tôi. Máy sưởi chạy hết công suất và cả đoàn tàu có bốn toa với số lượng hành khách chỉ đếm trên đầu ngón tay mà không khí vẫn lạnh toát đến khó tin.

Phải nói gì để diễn tả hết cảm giác của tôi lúc này nhỉ? Có lẽ đây là khoảng thời gian nghiệt ngã nhất tôi từng trải qua trong cuộc đời mình. Tôi co rúm người lại, hàm răng nghiến chặt để giữ mình không khóc và điều duy nhất có thể làm lúc này là cố gắng chịu đựng cái khoảng thời gian đang bị đóng băng một cách tàn nhẫn. Cứ nghĩ đến việc Akari cũng đang chờ đợi tôi ở một nơi lạnh lẽo, cô đơn, tôi như muốn phát điên. Tôi chỉ cầu mong sao em đừng chờ tôi nữa, cứ về nhà đi, có lẽ tôi thấy còn dễ chịu hơn.

Nhưng tôi tin chắc, Akari vẫn chờ tôi.

Hơn ai hết, tôi hiểu em không bao giờ bỏ mặc tôi, nhưng càng tin như thế, tôi càng cảm thấy đau khổ, giày vò. Bên ngoài cửa sổ, tuyêt thì vẫn rơi, rơi mãi như không biết đến điểm dừng.

4

Hơn hai tiếng sau, tàu hoạt động trở lại. Đến ga Iwafune, nhìn đồng hồ đã hơn 11 giờ, nghĩa là tôi trễ hẹn bốn tiếng đồng hồ. 11 giờ, thời khắc của đêm khuya. Tôi bước xuống tàu, mũi giày liền thực vào lớp tuyêt mới phủ, phát ra một âm thanh êm dịu. Gió ngừng thổi và tuyêt bời bời vẫn lặng lẽ rơi trong đêm. Xung quanh nhà ga không dựng tường bao, đứng từ đây có thể nhìn ra cánh đồng tuyêt trắng xóa trước mặt. Không gian gần như yên tĩnh tuyệt đối, chỉ còn vài đóm sáng yếu ớt của ngọn đèn đường và tiếng động cơ chạy rì rì của con tàu vừa đổ lại ga.

Tôi băng qua cầu vượt và tiến đến gần cửa soát vé. Từ trên cầu tôi có thể quan sát khu phố nhỏ bé ngay trước ga. Cả thị trấn đã chìm sâu vào giấc ngủ để mặc làn tuyết trắng bao phủ bên ngoài, lác đác vài ngôi nhà còn sáng đèn. Tôi đưa vé cho người soát rồi tiến nhanh vào khu nhà ga làm bằng gỗ. Ngay cạnh cửa soát vé là phòng chờ. Tôi vừa bước vào, không khí ẩm áp và cái mùi quen thuộc từ chiếc máy sưởi chạy dầu hỏa nồng đượm bao bọc lấy tôi. Cảnh tượng trước mắt không hiểu sao làm lòng ngực tôi nóng ran, tôi phải nhắm nghiền mắt chờ cảm giác ấy trôi qua. Một lát sau, tôi từ từ mở mắt trở lại. Người con gái mặc áo khoác trắng ngồi trên ghế cạnh lò sưởi, đang nhìn xuống, ban đầu tôi ngỡ là một người không quen. Phải mất một lúc tôi mới dần dà tiến lại gần, khẽ gọi “Akari!” Giọng tôi như thể vừa gọi tên một người xa lạ. Cô gái ngẩng đầu lên, nhìn về phía tôi, ánh nhìn pha chút kinh ngạc.

Đúng là Akari! Đôi mắt mờ to, đỏ hoe và ngân ngân nước. So với cách đây hơn một năm, Akari trông người lớn hơn, ánh sáng vàng từ lò sưởi phản chiếu trên gương mặt em rực rỡ mà ấm áp. Quả thật, tôi chưa từng thấy người con gái nào đẹp đến thế. Tôi chỉ biết ngây người nhìn ngắm, không thốt nên lời. Tim như muốn ngừng đập vì có một bàn tay vô hình bóp nghẹt lấy nó. Đó là thứ cảm giác tôi không thể gọi thành tên, chỉ biết mắt tôi không rời khỏi em. Vào khoảnh khắc chúng tôi nhìn nhau, những giọt nước cứ lớn dần trong mắt Akari và trào xuống hai bên má. Tôi ngoogn nhìn những giọt nước mắt lóng lánh như châu sa. Bất chợt Akari đưa tay ra, túm lấy vạt áo khoác của tôi, kéo tôi lại gần em thêm một bước. Ngay lúc đó, tôi thấy có mấy giọt nước rơi trên bàn tay mảnh khảnh đang giữ chặt vạt áo của mình. Thì ra mình cũng đang khóc, những giọt nước mắt là cảm xúc tích tụ bấy lâu nay, được dịp trào ra, không gì ngăn lại nổi. Âm nước đặt trên lò sưởi đang sôi, tiếng kêu lục bục phát ra khuấy động căn phòng nhỏ bé.

Akari mang theo trà nóng và cơm hộp do chính tay em làm. Chúng tôi ngồi xuống ghế cạnh lò sưởi, hộp cơm đặt giữa hai đứa. Tôi đón chén trà từ tay Akari. Trà vẫn còn ấm nóng và hương vị thật tuyệt vời.

“Ngon quá!” Tôi chân thành khen.

“Thật không, chỉ là loại trà Houji bình thường thôi mà.”

“Trà Houji ư? Lần đầu tiên tớ được uống loại trà này.”

“Xạo quá! Chắc chắn cậu từng uống rồi,” Akari nói vậy nhưng thực sự lần đầu tiên tôi được uống trà ngon đến thế. Tôi đáp bâng quơ, “Thật vậy sao...”

Akari chắc thấy mắc cười vì tôi. “Thật đấy!” Em đáp.

Cả giọng nói lẫn ngoại hình của Akari đều người lớn hơn tôi hằng hình dung, nhưng vẫn dịu dàng pha chút tinh nghịch và e thẹn. Chỉ cần được nghe Akari nói, toàn bộ cơ thể tôi như được sưởi ấm.

“Mình ăn thôi, cái này này,” Akari vừa nói vừa mở nắp cơm hộp, trong đó có hai chiếc khay nhựa. Một khay có bốn nắm cơm, khay còn lại là thức ăn với đủ loại màu sắc. Nào là thịt băm viên, xúc xích, trứng rán, cà chua bi, xúp lơ xanh... Mỗi loại thức ăn đều có hai phần, bày biện vô cùng đẹp mắt.

“Tớ không dám chắc đồ mình nấu sẽ ngon đâu nhung...” Akari vừa nói vừa gấp chiếc khăn gói đồ ăn rồi đặt lên đùi. Em ngượng ngùng tiếp, “Nếu cậu không chê, cứ tự nhiên nhé.”

“Cảm ơn cậu, Akari.” Rốt cuộc tôi cũng nói được câu gì đó. Và thêm một lần nữa, tôi có cảm giác nóng ran trong lòng ngực, nước mắt chỉ chực rơi xuống nhưng khóc bây giờ thật không đáng mặt nam nhi, nên tôi cố kiềm chế để nước mắt không trào ra. Lúc này tôi mới nhớ đến cái bụng đói cồn cào, không để mất thời gian hơn nữa bèn nói, “Tớ đói lắm rồi”. Akari nhìn tôi, nụ cười ngập tràn hạnh phúc.

Cơm nắm được nắm rất chắc và khéo, tôi cắn một miếng rõ to, phồng cả hai bên má. Không hiểu sao tôi muốn khóc òa ngay lúc đó nhưng phải cúi

gầm mặt xuống để Akari không nhận ra. Tôi chưa bao giờ ăn món gì ngon như cơm năm hôm đó.

“Đây là món ngon nhất từ tùng được ăn đây.” Tôi nói rất chân thành.

“Cậu lại khen quá lời.”

“Tớ nói thật mà.”

“Chẳng qua vì cậu đang đói thôi.”

“Thế à...”

“Đúng thế mà. Tớ cũng muốn ăn...” Akari cười sung sướng và lấy một nắm cơm cho mình. Chúng tôi ăn say sưa, hết món này đến món khác. Lúc tôi nói điều đó với Akari, mặt em đỏ bừng, sau đó thì không giấu được niềm tự hào, “Học xong tớ về nhà làm rồi mới đến đây đây,” Akari nói. “À, mẹ có chỉ cho tớ cách làm...”

“Cậu có nói gì với mẹ không?”

“*Dù muộn nhưng con nhất định sẽ về nên ba mẹ đừng lo nhé.* Tớ đã viết tin nhắn để lại rồi.”

“Tớ cũng thế. Nhưng này, ba mẹ cậu chắc đang lo l้า.”

“Ư... m. Thực ra thì, không sao đâu. Vì lúc tớ làm cơm, mẹ hỏi là làm cho ai đây, tớ chỉ cười thôi. Mẹ có vẻ vui l้า. Chắc mẹ sẽ hiểu mà.”

Tôi khá tò mò, không rõ Akari nói mẹ-sẽ-hiểu là ý gì? Nhưng tôi không dám hỏi, vẫn tiếp tục ăn. Mỗi đứa ăn hai nắm cơm và đầy ú ụ thức ăn. Bụng no căng rồi, cảm giác không còn gì phải đòi hỏi thêm nữa.

Chúng tôi ngồi quay mặt về phía lò sưởi, vàng trán nóng bừng lên, ánh sáng màu vàng phản chiếu khắp gian phòng. Hai đứa vừa uống trà, vừa thao thao bất tuyệt đủ thứ chuyện trên đìa, không bận tâm bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Thậm chí, cả hai đều không nghĩ đến việc phải về nhà. Dù không nói ra thành lời nhưng cả hai đều ngầm hiểu với nhau như thế.

Có bao nhiêu chuyện cần tâm sự, phải tâm sự bằng hết, cả nỗi cô đơn suốt hơn một năm qua. Khỏi phải nói hai đứa đã buồn bã thế nào, đã cô đơn, nhớ nhung thế nào. Qua những câu chuyện tuôn dài bất tận, chúng tôi thấu hiểu cảm giác của người kia.

“Cốc... cốc...” Nhân viên nhà ga tiến lại gần, góp lên kính cửa sổ để nhắc nhở. Lúc này chúng tôi mới nhận ra, đã hơn 12 giờ.

“Nhà ga sắp đóng cửa rồi. Bây giờ cũng không còn tàu nữa đâu các cháu à.”

Chính là người soát vé cho tôi ở cửa ga lúc tôi mới đến. Tôi nghĩ sẽ bị chú mắng vì giờ này còn lần khân ở đây, nhưng chú chỉ mỉm cười.

“Thấy các cháu nói chuyện vui vẻ chứ không nỡ làm phiền...” Giọng chú nghe hiền hậu và bao dung. “Nhưng muộn quá rồi nên chú phải đóng cửa ga, quy định là thế. Tuyết rơi dày lắm, các cháu về cẩn thận nhé.”

Chúng tôi tỏ lòng cảm ơn và rời khỏi nhà ga.

Thị trấn chìm trong tuyết trắng. Tuyết vẫn rơi miên man, nhưng lạ lùng thay ở giữa đêm sâu với bầu trời và mặt đất chỉ một màu trắng xóa, mà tôi không hề thấy lạnh. Ngược lại, đâu đó trong lòng chúng tôi hân hoan vì được đi cùng nhau, trên mặt tuyết mới phủ. Tôi cao hơn Akari vài centimet, chỉ bấy nhiêu thôi đã đủ làm tôi hanch diện. Đèn đường rơi xuống tuyết tạo nên những đốm tròn màu trắng xanh, nhảy múa như đang dẫn đường chỉ lối cho chúng tôi. Akari bỗng dung phán khích và chạy ào lên trước, tôi dội

mắt theo dáng hình đầy hoài niệm của em. Akari đã trưởng thành hơn rất nhiều so với Akari của kí ức tôi rồi.

Như Akari gợi ý, chúng tôi đi ngắm cây anh đào cổ thụ mà em từng kể trong thư. Chỉ cách ga mười phút đi bộ nhưng hoàn toàn là một bãi đất hoang, không nhà cửa, không đèn điện. Nguồn sáng duy nhất nơi đây là ánh bàng bạc của tuyết. Khung cảnh đẹp đến ngỡ ngàng, tựa như một tác phẩm điêu khắc tinh xảo do ai đó dày công chạm trổ.

Cây anh đào đứng đơn độc một mình, cạnh lối đi dẫn ra cánh đồng lúa. Thân cây cao lớn, tán tỏa rộng, hai chúng tôi đứng dưới gốc cây và ngẩn mặt nhìn trời. Tuyết rơi qua tầng tầng lớp lớp những tán cây và âm thầm nhảy múa trên nền trời đen thẫm.

“Này, trông cứ như tuyết rơi ấy nỉ.” Akari nói.

“Ừ, đúng vậy,” tôi đáp. Chúng tôi như được sống lại buổi chiều hôm nào, khi Akari mỉm cười nhìn tôi dưới tán anh đào rực rỡ, giữa những cánh hoa trong gió ngút ngàn.

Đêm hôm đó, tôi và Akari hôn nhau bên gốc cây anh đào. Nụ hôn đầu tiên đến thật tự nhiên. Vào khoảnh khắc môi chạm môi, tôi bỗng hiểu ra ý nghĩa của vĩnh viễn, của trái tim, của linh hồn. Bằng nụ hôn ấy, chúng tôi đã trao nhau tất cả những gì quý giá và trọn vẹn của mười ba năm qua, để rồi giây phút tiếp theo và suốt quãng đời còn lại sẽ là nỗi buồn khôn nguôi đeo đẳng.

Tôi không biết phải làm thế nào để níu giữ hơi ấm trên bờ môi và trong linh hồn này của Akari. Tôi chỉ biết một điều duy nhất, Akari mà tôi yêu quý và trân trọng đang ở đây, bên cạnh tôi. Tôi phải làm gì bây giờ, khi biết rõ rằng chúng tôi không thể ở bên nhau mãi mãi. Những tháng ngày phía trước của chúng tôi còn rất dài và rất xa, tương lai thì mịt mù, vô định.

Những ám ảnh đeo bám tôi ngày ấy rồi cũng phai dần theo năm tháng, nhưng dư vị nụ hôn với Akari thì vẫn còn đọng lại mãi trong tôi. Thế giới mà tôi biết, có lẽ không gì ngọt ngào và ấm áp hơn đôi môi của Akari. Nụ hôn đầu đời thực sự đặc biệt đối với tôi. Ngẫm lại, đó là nụ hôn chất chứa hạnh phúc, thuần khiết và chân thành mà không gì trong cuộc đời tôi, tính cả quá khứ lẫn tương lai, có thể so sánh được.

Đêm hôm đó, chúng tôi ngủ lại ngôi nhà gỗ bỏ hoang ngoài đồng. Ngôi nhà chất đầy nông cụ nhưng may sao tôi và Akari vẫn tìm được một tấm mền cũ để lẩn trong đó. Hai chúng tôi cởi áo khoác và giày đã ướt nhẹp, nhanh chóng lui vào chăn và thao thao về đú thứ chuyện trên đời. Akari mặc áo váy thủy thủ, tôi mặc đồ nam sinh màu đen. Chúng tôi cùng mặc đồng phục và lần đầu tiên không còn cảm giác cô đơn. Điều này làm tôi hạnh phúc biết nhường nào.

Nằm trong chăn và trò chuyện, thỉnh thoảng vai hai đứa lại chạm nhau, mái tóc mềm mại của Akari mơn man trên má và gáy tôi. Mùi hương dịu ngọt và cảm giác được chạm vào em đỗi lúc làm tôi thấy bối rối nhưng đỗi với tôi, chỉ cần được cảm nhận hơi ấm từ Akari cũng đủ mãn nguyện rồi. Chúng tôi ở gần nhau đến mức, mỗi lời nói, mỗi hơi thở nhẹ từ người này cũng làm lay động mái tóc của người kia. Bên ngoài cửa sổ, tuyết rơi mỏng dần, thỉnh thoảng những hạt bụi tuyết lọt qua khe cửa theo ánh trăng chiếu vào tạo nên một thứ ánh sáng huyền ảo. Chúng tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

[©DTV](#)

Lúc tỉnh dậy là 6 giờ sáng, ngoài trời tuyêt đã ngừng rơi. Hai đứa uống nốt phần trà còn lại trong bình giữ nhiệt, sau đó mặc áo khoác và đi bộ ra ga. Bầu trời trong xanh không một gợn mây. Mặt trời vừa ló dạng trên đỉnh núi phía xa kia, nắng tỏa xuống cánh đồng phủ trắng tuyêt làm sáng bừng cả một khoảng không gian. Nơi nơi tràn ngập ánh ban mai.

Ga tàu sáng thứ Bảy vắng tanh, chỉ có tôi là hành khách duy nhất. Nắng sớm chiếu lên thân tàu sơn màu cam và xanh lá cây, làm đường ray tuyến

Ryomo bỗng bừng lên rực rỡ. Con tàu đã tiến vào. Cánh cửa mở ra, tôi vừa bước lên tàu vừa ngoái đầu nhìn Akari, em đứng một mình trên sân ga. Akari của tôi mươi ba tuổi, dáng người mảnh khảnh trong chiếc áo choàng màu trắng, hàng khuy phía trước không cài để lộ bộ đồng phục thủy thủ.

Phải rồi, bây giờ tôi mới ý thức được việc chúng tôi sắp phải xa lìa nhau, mỗi người chỉ còn lại một mình và mỗi người đi theo một hướng.

Chỉ mấy phút trước thôi, chúng tôi còn nói với nhau bao điều, cảm giác gần gũi là thế, vậy mà giây phút chia tay đến quá nhanh. Tôi không biết phải nói gì lúc này, chỉ lặng im nhìn để rốt cuộc, Akari là người lên tiếng.

“Takaki à...”

“Uh,” tôi lí nhí đáp, giọng như hụt hơi.

“Takaki à,” một lần nữa Akari gọi tên tôi, mắt nhìn xuống vẻ e thẹn. Lớp tuyêt trắng sau lưng em đón nắng chiếu vào, láp loáng như mặt hồ. Khung cảnh đó ôm trọn Akari khiến tôi muôn thót lên: Đẹp tuyệt! Rồi bất chợt Akari ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào mắt tôi và dõng dạc nói.

“Takaki à, tú tin mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Nhất định thế!”

“Cảm ơn...” Ngay sau câu trả lời của tôi, cánh cửa bắt đầu khép lại. Không được... Tôi còn rất nhiều, rất nhiều điều muốn nói với Akari. Tôi hé lèn thật to, để qua lớp cửa kính em vẫn có thể nghe thấy. “Akari, giữ gìn sức khỏe nhé. Tú sẽ viết thư cho cậu. Sẽ gọi điện nữa.”

Khoảnh khắc đó, tôi có cảm giác giọng nói của mình như tiếng chim kêu thảm thiết giữa bầu trời cao và xa vời. Đoàn tàu bắt đầu lăn bánh, tay phải của chúng tôi kịp chồng lên nhau, qua lớp cửa kính và ngay sau đó đã phải lìa xa. Nhưng tôi biết chắc một điều rằng, bàn tay của chúng tôi đã chạm được vào nhau, dù chỉ là một khoảnh khắc vô cùng ngắn ngủi.

Suốt quãng đường về, tôi đứng trước cửa kính và nhìn ra bên ngoài. Tôi đã không nói với Akari về lá thư rất dài tôi viết cho em, về việc tôi đánh mất nó như thế nào. Phải rồi, bởi vì chắc chắn chúng tôi sẽ còn gặp lại, bởi vì trước và sau nụ hôn đầu tiên của chúng tôi, thế giới có điều gì đó đã thay đổi.

Tôi cứ đứng trước cửa kính, đặt tay phải của tôi lên nơi bàn tay Akari đã chạm vào.

“Takaki à, từ tin mọi chuyện sẽ tốt đẹp.” Đó là lời nói cuối cùng của Akari.

Em muốn ám chỉ điều gì? Dù không hiểu lắm nhưng tôi có cảm giác rất lạ. Một điều mơ hồ mách bảo tôi rằng lời nói ấy của Akari, đến một lúc nào đó, dù ở tương lai rất xa, sẽ là nguồn động lực vô cùng quý giá với tôi.

Nhưng ở hiện tại, điều mà tôi khao khát nhất lúc này là sức mạnh để bảo vệ Akari. Tôi vừa suy nghĩ miên man về nó, vừa trân trân nhìn khung cảnh trôi qua bên ngoài cửa sổ.